

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. Đọc hiểu (3.0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi phía dưới:**

Cuộc đời ai cũng có những tấm lòng

Để làm giấy chứng minh

Để cầu mong thành đạt

Những tấm bằng như những bảng chỉ đường qua những đường phố hẹp

Để đến đại lộ cuộc đời ngày càng mở rộng thêm.

[...]

Những tấm bằng có đóng dấu kí tên

Chỉ là giấy thông hành đi vào cuộc sống

Nhưng quý giá hơn là cuộc đời ghi nhận

Mới là TẤM BẰNG – bằng – của – chính – ta.

(Trích *Tấm bằng* – Hoàng Ngọc Quý,

Tuyển tập đề và bài văn Nghị luận xã hội, Tập hai, NXB Giáo Dục, tr.32)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2. Nêu tên một biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 3. Anh chị hiểu thế nào về ý thơ: Những tấm bằng như những bảng chỉ đường qua những đường phố hẹp/ Để đến đại lộ cuộc đời ngày càng mở rộng thêm? (1.0 điểm)

Câu 4. Theo anh/chị, tác giả muốn nhắn gửi thông điệp gì ở khổ thơ thứ hai của đoạn trích? (1.0 điểm)

II. Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ) để trả lời cho câu hỏi: Là một học sinh, bạn cần chuẩn bị hành trang gì để có được tấm bằng cuộc đời ghi nhận?

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận tâm trạng của nhân vật Liên vào buổi chiều tàn nơi phố huyện trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam.

Lời giải chi tiết

I. Đọc hiểu

1.

* **Phương pháp:** Căn cứ vào đặc điểm của các phong cách ngôn ngữ đã học: sinh hoạt, nghệ thuật, báo chí, chính luận, hành chính – công vụ.

* **Cách giải:**

- Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

2.

* **Phương pháp:** Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

* **Cách giải:**

- Nêu đúng tên một biện pháp tu từ trong khổ đầu đoạn trích (có thể nêu: điệp ngữ/ so sánh/ ẩn dụ).

3.

* **Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

* **Cách giải:**

- Ý thơ có thể hiểu: những tấm bằng tạo điều kiện thuận lợi để con người bước vào đời, tạo dựng sự nghiệp và thành công cho bản thân.

4.

* **Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

* **Cách giải:**

- Thông điệp của khổ thơ thứ hai: Năng lực thực sự của bản thân trong quá trình lao động, cống hiến là thước đo giá trị con người. Không nên chỉ đánh giá năng lực thông qua bằng cấp.

II. Làm văn

1. Học sinh viết được đoạn văn bàn về cách để được cuộc đời ghi nhận

* **Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,...)

* **Cách giải:**

a. Yêu cầu về kỹ năng: đảm bảo cấu trúc đoạn văn, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả; đảm bảo tương đối dung lượng như yêu cầu của đề.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Đoạn văn cần đảm bảo những ý chính sau:

- Cần tích lũy, trau dồi tri thức và kỹ năng cần thiết cho cuộc sống. Khẳng định được giá trị của bản thân trong môi trường học tập, làm việc, sinh sống của mình.

- Hoàn thành tốt mọi trách nhiệm, bổn phận của mình đối với gia đình, đất nước, xã hội...

- Làm phong phú đời sống tinh thần. Rèn luyện lối sống và cách ứng xử phù hợp. Cần khẳng định cá tính cá nhân nhưng phải đặt trong giới hạn của các chuẩn mực đạo đức xã hội.

2.

* Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

* Cách giải:

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.

b. Xác định đúng luận đề: tâm trạng nhân vật Liên lúc chiều tàn.

c. Triển khai luận đề: Triển khai thành các luận điểm, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Thạch Lam là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, là một con người đôn hậu và tinh tế. Ông có quan niệm văn chương lành mạnh, tiến bộ và có biệt tài về truyện ngắn. Mỗi truyện của Thạch Lam như một bài thơ trữ tình, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm mến yêu chân thành và sự nhạy cảm của tác giả trước những biến thái của cảnh vật và lòng người. Văn Thạch Lam trong sáng, giản dị và thâm trầm, sâu sắc.

- *Hai đứa trẻ* là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam, in trong tập *Nắng trong vườn* (1938).

Phân tích bức tranh phố huyện lúc chiều tàn

2. Phân tích

a. Bức tranh thiên nhiên:

- Âm thanh:

+ Tiếng trống thu không vang lên từng tiếng một: gọi buồn

+ Tiếng éch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào: âm thanh rộn rã nhưng lại gợi ảo não, âm đạm.

+ Tiếng muỗi đã bắt đầu vo ve trong cửa hàng hơi tối: nhấn mạnh sự tĩnh mịch của buổi chiều.

→ Tĩnh vắng, gợi buồn.

- Hình ảnh, màu sắc:

+ “Phương Tây đỏ rực như lửa cháy”

+ “Những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn”

→ Gam màu sáng nhưng là dấu hiệu của sự lụi tàn.

- Đường nét:

+ Dây tre làng trước mặt đen lại cắt hình rõ rệt trên nền trời: gợi sự âm đạm bao trùm lên không gian khi bóng chiều dần buông

* Nghệ thuật:

- Nhịp điệu chậm rãi, câu văn giàu tính nhạc và giàu hình ảnh

→ Tạo nên sự êm dịu, yên ả, thanh bình cho bức tranh thiên nhiên.

- Dùng những nét vẽ giản dị, chân thực, không cầu kì, kiêu cách

→ Lột tả được cái thân, cái hồn của bức tranh thôn quê Việt Nam

→ Làm gợi lên bức tranh thiên nhiên lúc chiều tà đẹp, mơ mộng, yên ả, thanh bình nhưng cũng u buồn, lặng lẽ, âm đạm.

b. Bức tranh sinh hoạt:

* Cảnh chợ tàn:

- Âm thanh: chỉ có một âm thanh duy nhất “tiếng ồn ào cũng mất” khi chợ họp giữa đã vãn từ lâu → tiếng ồn ào là âm thanh náo nhiệt khi chợ đông vui tấp nập thì bây giờ đã tắt dần, mất hẳn, trả lại sự yên tĩnh vốn có cho phố huyện.

→ Bút pháp lấy động tả tĩnh. Âm thanh có nhưng càng buồn hơn, càng khiến không gian tĩnh vắng hơn.

- Hình ảnh:

+ Chỉ còn một vài người bán hàng về muộn ở lại dọn nốt hàng và trò chuyện với nhau vài câu.

+ Nền chợ: chỉ còn lại vỏ thị, vỏ bưởi, lá nhãn, bã mía...

+ Những đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất, đi tìm tòi, nhặt nhạnh những thanh nứa thanh tre hay bất cứ những gì còn sót lại...

→ Không chỉ tàn tạ, u buồn mà còn nghèo nàn, xao xác, tiêu điều

→ Âm ảnh, tội nghiệp.

- Mùi vị: “một mùi âm ỉ bốc lên...” → với Liên đó là mùi vị của quê hương.

* Hình ảnh những kiếp người tàn:

- Những đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ: cúi lom khom trên mặt đất, đi tìm tòi, nhặt nhạnh những thanh nứa thanh tre hay bất cứ những gì còn sót lại... → đáng thương, tội nghiệp.

- Mẹ con chị Tí: ban ngày mò cua bắt ốc, ban đêm dọn hàng nước... → làm lụng chăm chỉ nhưng cũng chẳng kiếm được bao nhiêu.

- Bà cụ Thi: hơi điên, nghiện rượu, xuất hiện cùng tiếng cười khanh khách... → ngao ngán

- Chị em Liên, An: bán hàng tạp hóa trong một gia hàng thuê lại, những món hàng đơn giản, bán cho vài khách hàng quen thuộc → cũng phải tham gia vào công việc mưu sinh.

- Mẹ Liên, An: là trụ cột của gia đình, làm nghề hàng xáo, lầy công làm lãi.

→ Sự nghèo khổ, đơn điệu và tẻ nhạt trong nhịp sống.

→ Ân hận, cam chịu.

* Tác giả gửi gắm tâm lòng thương cảm, đồng cảm đối với những con người nghèo khổ. Từ đó, tác giả muốn khơi gợi lòng đồng cảm nơi người đọc.

3. Tổng kết

- Khái quát lại vấn đề.